

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. Giới thiệu:

1. Tên dự án: Khu tái định cư Hồng Tiến 4, thành phố Phổ Yên

a. Tên gói thầu: Tư vấn giám sát thi công xây dựng và thiết bị

b. Chủ đầu tư: Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên

c. Địa điểm thực hiện: Phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (*trước đây là phường Hồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên*)

d. Loại, cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp III

e. Thời gian thực hiện: 330 ngày

f. Khái quát quy mô dự án:

Dự án có diện tích thực hiện khoảng 6,33ha, bao gồm các hạng mục sau:

1.1. San nền

- Thiết kế san nền tuân thủ theo quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt. Trong đó, cao độ san nền từ +17,20m đến +18,60m, độ dốc nền từ 0,3% đến 0,79%, hướng dốc chính san nền từ Đông Bắc sang Tây Nam; đất đắp san nền được đầm chặt K85. Khu vực san nền được dọn dẹp, đào bóc lớp đất màu, đất hữu cơ và các loại đất không thích hợp.

- Những vị trí san nền hoàn thiện có chênh lệch cao độ với nền hiện trạng được bố trí kè, tường chắn đất xây gạch VXM M75 có tổng chiều dài khoảng 228,6m, chiều cao trung bình là 1,5m.

1.2. Đường giao thông

- Dự án gồm các tuyến đường giao thông có quy mô mặt cắt ngang như sau:

+ Mặt cắt 2-2: Có chiều rộng lộ giới là 18,5m; trong đó, chiều rộng mặt đường là 14,5m, chiều rộng vỉa hè hai bên là $2 \times 2,0 = 4,0$ m.

+ Mặt cắt 3-3: Có chiều rộng lộ giới là 17,5m; trong đó, chiều rộng mặt đường là 7,5m, chiều rộng vỉa hè hai bên là $2 \times 5,0 = 10,0$ m.

+ Mặt cắt 4-4: Có chiều rộng lộ giới là 15,5m; trong đó, chiều rộng mặt đường là 7,5m, chiều rộng vỉa hè hai bên là $2 \times 4,0 = 8,0$ m.

+ Mặt cắt 5-5: Có chiều rộng lộ giới là 20,0m; trong đó, chiều rộng mặt đường là 10,0m, chiều rộng vỉa hè hai bên là $2 \times 5,0 = 10,0$ m.

+ Mặt cắt 6-6: Có chiều rộng lộ giới là 15,5m; trong đó, chiều rộng mặt đường là 7,5m, chiều rộng vỉa hè hai bên là $5,0 + 3,0 = 8,0$ m.

- Độ dốc ngang mặt đường là 2,0%, vỉa hè là 1,5%; độ dốc dọc các tuyến đường giao thông từ 0,18% đến 2,74%.

- Kết cấu các lớp áo đường giao thông từ trên xuống dưới gồm: Lớp bê

tông nhựa chặt c 12.5 dày 7cm; tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn 1,0kg/m²; lớp móng cấp phối đá dăm loại 01, dày 15cm; lớp móng cấp phối đá dăm loại 02 dày 18cm; lớp đất đầm chặt K98 dày 50cm; nền đường đầm chặt K95.

- Kết cấu vỉa hè từ trên xuống dưới gồm: Lát gạch terrazzo dày 3,0cm kết hợp với tấm dẫn hướng cho người khuyết tật; lớp vữa xi măng M100 dày 03cm; lớp bê tông xi măng M150 dày 08cm; lớp nilon chống mất nước; nền đường đầm chặt K90.

- Tấm đón nước: Bằng cấu kiện bê tông xi măng đúc sẵn M300, có kích thước 35x23x100cm (tại vị trí đường thẳng) 26x23x40cm (tại vị trí đường cong), được lát trên lớp vữa xi măng M100 dày 02cm và móng bê tông xi măng M150.

- Bó vỉa: Bằng cấu kiện bê tông xi măng đúc sẵn M300, có kích thước 30x50x6cm, được lát trên lớp vữa xi măng M100 dày 02cm và móng bê tông xi măng M150.

- Khu vực hạ vỉa hè cho người khuyết tật: Tại các vị trí cho người đi bộ qua đường thiết kế bố trí hạ bó vỉa và vỉa hè nhằm phục vụ thuận tiện cho người đi bộ và người khuyết tật qua đường.

- An toàn giao thông: Hệ thống vạch sơn, biển báo được thiết kế tuân thủ theo QCVN 41:2014/BGTVT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ, đảm bảo an toàn cho các phương tiện tham gia giao thông khi công trình đưa vào sử dụng.

1.3. Bãi đỗ xe: Bố trí 01 bãi đỗ xe tập trung tại khu vực phía Tây dự án có diện tích 301,5m²; kết cấu bãi đỗ xe tương tự như kết cấu các lớp áo đường giao thông.

1.4. Cây xanh đường giao thông: Hồ trồng cây có kích thước lòng trong 1,0x1,0m, viên bó hồ trồng cây bằng đá có kích thước 10x10x30cm; trong phạm vi đường cong, nút giao thiết kế vị trí trồng cây phù hợp; cây xanh trồng là cây Bằng Đài Loan, cây Bằng Lăng có đường kính gốc 15-20cm.

1.5. Thoát nước mưa

- Hệ thống thoát mưa thiết kế riêng hoàn toàn với hệ thống thoát nước thải phù hợp theo quy hoạch được phê duyệt; toàn bộ nước mưa trong dự án được thu gom qua các hố ga thu nước và tự chảy tập trung vào các tuyến cống tròn bê tông cốt thép đường kính từ D400mm đến D2000mm và chảy qua cửa xả ra mương hiện trạng (giáp ranh giới phía Nam của dự án); thoát nước cho các khu vực xung quanh dự án được thu gom qua hệ thống rãnh B400mm, B600mm, B1200mm được đầu nối vào hệ thống thoát nước bên trong dự án và mương hiện trạng (giáp ranh giới phía Nam của dự án).

- Ống cống, đế cống: cống tròn thoát nước bê tông cốt thép M300 đúc sẵn chịu tải trọng phù hợp theo từng vị trí, có đường kính thay đổi từ D400mm đến D2000mm, chiều dài 01 ống cống là 2,5m; đế cống bằng bê tông cốt thép M200 đúc sẵn (bố trí 03 đế cống/01 ống cống).

- Rãnh thoát nước: Đáy rãnh bằng bê tông xi măng M200 dày 20cm trên

lớp cát đen tạo phẳng dày 05cm; thành rãnh xây gạch vữa xi măng M75, trát vữa xi măng M75 dày 02m mặt bên trong lòng rãnh; tấm đan bằng bê tông cốt thép M250.

- Hồ ga: Đáy, thành hồ ga bằng bê tông cốt thép liền khối M250 dày 20cm, bên dưới được đệm lớp đá dăm dày 10cm; tấm đan, cổ ga bằng bê tông cốt thép M250, bên trên có lắp đặt khung và nắp ga bằng composite đảm bảo chịu tải trọng theo quy định.

1.6. Thoát nước thải

- Hệ thống thoát nước thải được thiết kế đảm bảo phù hợp theo quy hoạch được phê duyệt; gồm các hồ ga, các tuyến công có nhiệm vụ thu gom và dẫn nước thải đến trạm xử lý nước thải của dự án. Nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn cột B theo QCVN 14:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung.

- Ống cống: cống tròn bằng nhựa HDPE, chịu tải trọng phù hợp theo từng vị trí, có đường kính D300mm.

- Hồ ga: Đáy, thành hồ ga bằng bê tông cốt thép liền khối M250 dày 20cm, bên dưới được đệm lớp đá dăm dày 10cm, bên trên có lắp đặt khung và nắp ga bằng composite đảm bảo chịu tải trọng theo quy định.

- Trạm xử lý nước thải:

- + Thiết kế Trạm xử lý nước thải có công suất 100 m³/ngày, công nghệ xử lý nước thải là công nghệ đệm di động MBBR, xử lý hiệu khí kết hợp lọc áp lực. Chất lượng nước thải sau xử lý đạt cột B theo QCVN 14:2025/BTNMT.

- + Nhà điều hành: Có mặt bằng hình chữ nhật, kích thước 3,54x5,3m, gồm 01 tầng với chiều cao là 3,7m. Nhà điều hành được xây dựng trên bể xử lý nước thải, tường bao xây bằng gạch đặc vữa xi măng M75; nền nhà lát gạch ceramic kích thước 400x400mm; hệ thống cửa đi, cửa sổ làm bằng khung nhôm định hình pano kính an toàn dày 6,3 8mm; kết cấu chính của nhà là hệ khung cột, dầm, sàn bê tông cốt thép M250.

- + Bể xử lý nước thải: Có mặt bằng hình chữ nhật kích thước 13,25x5,0m, chiều cao bể là 4,45m. Bể được chia thành các ngăn điều hoà, thiếu khí, lắng, hiếu khí, khử trùng, bùn; kết cấu bể xử lý nước thải bằng bê tông cốt thép M300, bên dưới là lớp bê tông lót M100 dày 10cm.

1.7. Cấp nước

- Nguồn cấp nước: Được đầu nối với mạng lưới cấp nước sạch của Nhà máy nước Yên Bình qua các đường ống cấp nước D110 và D160 hiện có của khu vực thuộc khu vực phía Đông và phía Tây Nam của dự án.

- Mạng lưới đường ống phân phối trong dự án được thiết kế theo dạng mạng vòng kết hợp mạng hờ, gồm các tuyến đường ống phân phối HDPE D110, các tuyến đường ống dịch vụ HDPE D50.

- Hệ thống cấp nước phòng cháy chữa cháy được thiết kế kết hợp với mạng

lưới đường ống phân phối cấp nước sinh hoạt, gồm 08 trụ cứu hỏa, được bố trí đảm bảo khoảng cách trung bình giữa các trụ cứu hỏa <120m.

1.8. Cấp điện

- Phần trung áp: Xây dựng mới 08 cột bê tông ly tâm 16m chịu lực 13.0 kN cho 04 vị trí cột để đấu nối trả nguồn điện hiện trạng, móng cột sử dụng 04 móng cột MK-6 cho 04 vị trí cột đúp; xây dựng mới 1.012m cáp ngầm 35kV-Cu/XLPE/ PVC/DSTA/ PVC-W 3x240mm² để hạ ngầm lộ đường dây 35kV lộ 373E6.17 cắt ngang qua khu đất dự án; đồng thời, đấu nối cấp cho TBA xây mới của dự án.

- Phần trạm biến áp: Xây dựng mới 02 TBA kiểu thân trụ thép hợp bộ trung, hạ áp với tổng công suất là 250+100=350(kVA).

- Phần đường dây hạ áp 0,4kV: Lắp đặt 09 tủ pillar 250A, có cấu hình 02 MCCB 250A, 03 cầu đấu 01 pha ERICO 250A. Xây dựng mới 494m cáp ngầm hạ thế cấp nguồn cho các hộ dân (gồm 205m cáp ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-4x120mm² và 289m cáp ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-4x95mm²).

- Phần hệ thống chiếu sáng: Nguồn cấp cho 02 tủ điều khiển chiếu sáng tại tủ hạ thế 0,4kV của trạm biến áp thuộc dự án; tủ được điều khiển theo 02 chế độ đóng cắt bằng tay và tự động, ở chế độ đóng cắt tự động, các đèn được điều khiển bằng Role thời gian; cấp điện cấp nguồn điện cho tủ điều khiển bằng cáp Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 0,6/1kV - 4x16 mm²; cáp điện cấp cho các tuyến cột chiếu sáng sử dụng cáp Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 0,6/1kV-4x10 mm²; cột đèn chiếu sáng bằng cột thép bát giác liền cần đơn cao 08m (thân cột cao 08m, vươn cần 1,5m), cột và cần đèn được mạ kẽm nhúng nóng; đèn chiếu sáng bằng đèn LED 80W.

1.9. Thông tin liên lạc: Gồm các tuyến ống luồn cáp viễn thông đi ngầm dọc theo vỉa hè các tuyến đường giao thông; hệ thống hố ga kéo cáp thông tin, Ganivo kiểm tra, tủ phân phối... được thiết kế bố trí tại các vị trí ngã ba, ngã tư đường giao thông để đảm bảo thuận tiện cho việc lắp đặt và quản lý.

2. Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu.

Mục đích lựa chọn nhà thầu nhằm chọn được nhà thầu đáp ứng các yêu cầu của Chủ đầu tư để thực hiện gói thầu của dự án thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu trên cơ sở cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế. Chọn được nhà thầu có đủ điều kiện năng lực hành nghề trong lĩnh vực xây dựng phù hợp, có giá dự thầu hợp lý và giải pháp thực hiện tối ưu....

II. Phạm vi công việc:

1. Mô tả chi tiết phạm vi công việc đối với nhà thầu, nguồn vốn, tên cơ quan thực hiện dự án, tiến độ thực hiện:

1.1. Phạm vi công việc

Việc Giám sát thi công xây dựng công trình phải thực hiện trong suốt quá trình thi công từ khi khởi công xây dựng, trong thời gian thực hiện cho đến khi hoàn thành và nghiệm thu công việc, công trình xây dựng.

Nội dung kiểm tra, giám sát	Mô tả
Kiểm tra sự phù hợp năng lực của nhà thầu thi công xây dựng	Kiểm tra sự phù hợp năng lực của nhà thầu thi công xây dựng công trình so với hồ sơ dự thầu và hợp đồng xây dựng, bao gồm: nhân lực, thiết bị thi công, phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu thi công xây dựng công trình
Kiểm tra biện pháp thi công xây dựng của nhà thầu	Kiểm tra biện pháp thi công xây dựng của nhà thầu so với thiết kế biện pháp thi công đã được phê duyệt. Chấp thuận kế hoạch tổng hợp về an toàn, các biện pháp đảm bảo an toàn chi tiết đối với những công việc đặc thù, có nguy cơ mất an toàn lao động cao trong thi công xây dựng công trình
Thí nghiệm hiện trường	Tổ chức thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng bộ phận công trình, hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định
Chất lượng thi công	Giám sát việc thi công đúng thiết kế được phê duyệt, đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; kiểm tra vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng vào công trình đảm bảo chúng đủ tiêu chuẩn, phù hợp với yêu cầu hợp đồng, hồ sơ thiết kế.
Khối lượng thi công	Theo dõi, kiểm tra khối lượng thực hiện so với hồ sơ thiết kế, dự toán; đối chiếu khối lượng để nghiệm thu, thanh toán; xử lý khối lượng phát sinh ngoài thiết kế nếu có.
Tiến độ thi công	Theo dõi tiến độ thi công; đảm bảo công trình được thi công theo kế hoạch, các mốc tiến độ được cam kết; phát hiện, xử lý kịp thời các chậm trễ; đề xuất biện pháp điều chỉnh nếu cần thiết.
An toàn lao động & vệ sinh môi trường	Giám sát việc thực hiện các biện pháp bảo hộ lao động; đảm bảo an toàn cho công nhân, người tham gia thi công, người dân và công trình xung quanh; đồng thời kiểm soát các ảnh hưởng về vệ sinh môi trường từ thi công xây dựng.
Bảo vệ môi trường	Kiểm tra việc thu gom, xử lý chất thải, nguồn nước, ảnh hưởng tới môi trường; đảm bảo thực hiện các biện

	pháp bảo vệ môi trường như đã được cam kết hoặc quy định pháp luật.
Nghiệm thu	Thực hiện nghiệm thu các công việc thi công: nghiệm thu từng phần công việc; lập biên bản nghiệm thu theo mẫu quy định; thời hạn nghiệm thu sau khi nhận yêu cầu nghiệm thu không quá 24 giờ nếu đủ điều kiện; nếu không đồng ý nghiệm thu thì phải trả lời bằng văn bản.
Báo cáo giám sát	Lập báo cáo định kỳ về công tác giám sát thi công; lưu trữ hồ sơ, biên bản kiểm tra, biên bản nghiệm thu, nhật ký công trình... theo yêu cầu luật định.
Quy định về hợp đồng giám sát	Hợp đồng giữa chủ đầu tư và đơn vị giám sát phải xác định rõ nhiệm vụ, quyền hạn, nội dung công việc, trách nhiệm, phạm vi thực hiện công việc giám sát; nếu chủ đầu tư tự giám sát thì phải đủ năng lực.

1.2. Nguồn vốn: Ngân sách Nhà nước chi thường xuyên cho Quốc phòng

1.3. Chủ đầu tư: Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên

1.4. Thời gian thực hiện gói thầu: 330 ngày

2. Nhiệm vụ cụ thể của nhà thầu trong thời gian thực hiện hợp đồng tư vấn:

Nhà thầu có trách nhiệm nhận nhiệm vụ từ Chủ đầu tư để thực hiện công việc giám sát thi công xây dựng và giám sát lắp đặt thiết bị công trình dự án Khu tái định cư Hồng Tiến 4, thành phố Phổ Yên. Đồng thời nhà thầu phải phối hợp với chủ đầu tư hoàn thiện nhiệm vụ giám sát thi công xây dựng và giám sát lắp đặt thiết bị công trình cho dự án nhằm đảm bảo chất lượng của công việc tư vấn, hiệu quả của dự án và tuân thủ các bước đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV: Không quá 10 ngày, kể từ khi hợp đồng được ký.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

+ Tiến độ thực hiện: 330 ngày.

+ Kế hoạch, báo cáo:

- Đơn vị tư vấn phải báo cáo tình hình thực hiện công việc cứ mỗi tuần một lần.

- Thời gian thực hiện: Ngày đầu của các tuần.

- Nhà thầu tư vấn sẽ nộp cho chủ đầu tư các báo cáo và các tài liệu thuộc dịch vụ tư vấn cho từng nội dung công việc theo tiến độ đã dự kiến. Nhà thầu thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc tư vấn có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện.

- Nhà thầu tư vấn có trách nhiệm hoàn thành đúng tiến độ và giao nộp các sản phẩm tư vấn xây dựng. Nhà thầu có trách nhiệm trình bày và bảo vệ các quan điểm về các nội dung của công việc tư vấn trong các buổi họp trình duyệt của các cấp có thẩm quyền do chủ đầu tư tổ chức.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Yêu cầu về nhân sự cần thiết cho gói thầu và cho từng vị trí phải phù hợp và đáp ứng theo yêu cầu tại chương III trong E-HSMT này.

V. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

Cung cấp điều kiện làm việc, cán bộ hỗ trợ của Chủ đầu tư và những tài liệu có liên quan đến nhiệm vụ của tư vấn, kể cả các tài liệu nghiên cứu liên quan hiện có nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu thực hiện nhiệm vụ của mình.